

TP. Hồ Chí Minh, ngày **10** tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII

Năm báo cáo: 2018

(Theo mẫu Phụ lục IV Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CẦU ĐƯỜNG CII**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300482241
- Vốn điều lệ: 1.928.547.650.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.928.547.650.000 đồng
- Địa chỉ: 70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TPHCM
- Số điện thoại: 028.38688239 - 38688379
- Số fax: 028.38688189
- Website: ciibr.com.vn
- Mã cổ phiếu : LGC

2. Quá trình hình thành và phát triển

2.1 Quá trình hình thành và phát triển

- Tiền thân là Công ty Cơ khí Lữ Gia, một doanh nghiệp Nhà nước được thành lập năm 1978.
- Đến tháng 12/1999, thực hiện chủ trương cổ phần hóa, Công ty được chuyển thành Công ty Cổ phần Cơ khí - Điện Lữ Gia theo Quyết định số 8032/QĐ-UB-KT ngày 28/12/1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Là một trong những công ty có uy tín của Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất cung cấp thiết bị và thi công xây lắp một số hạng mục hạ tầng giao thông đô thị.
- Ngày 27/11/2006 Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia được Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy phép niêm yết lần đầu theo quyết định số 87/UBCK-GPNY và chính thức niêm yết 1.000.000 cổ phiếu lên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) vào ngày 27/12/2006. (Mã cổ phiếu: LGC).



- Tháng 08/2014 Công ty Cổ phần Cơ khí điện Lữ Gia (LUGIACO) được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII (CII B&R), mở rộng lĩnh vực hoạt động chuyên đầu tư các dự án về cầu đường. Công ty đã nhận chuyển nhượng các dự án đầu tư về cầu đường từ Công ty Cổ phần đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM (CII) như: Dự án cầu Sài Gòn 2, Xa lộ Hà Nội, tuyến tránh Ninh Thuận, mở rộng QL1 đoạn qua tỉnh Ninh Thuận, cầu Rạch Miễu, dự án DT 741 (tỉnh Bình Dương). Và đang triển khai thực hiện các dự án: Cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận, dự án mở rộng QL 60 nối cầu Rạch Miễu đến cầu Cỏ Chiên.

2.2 Niêm yết

- Ngày 27/11/2006 Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia được Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy phép niêm yết lần đầu theo quyết định số 87/UBCK-GPNY và chính thức niêm yết 1.000.000 cổ phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM (HOSE) vào ngày 27/12/2006. Mã cổ phiếu: LGC.
- Ngày 08/01/2008 LGC niêm yết bổ sung 2.000.000 cổ phiếu phát hành thêm trên HOSE.
- Ngày 10/02/2009 LGC niêm yết bổ sung 4.530.510 cổ phiếu phát hành thêm trên HOSE.
- Ngày 17/07/2009 LGC niêm yết bổ sung 753.051 cổ phiếu phát hành thêm trên HOSE.
- Ngày 20/11/2013 LGC niêm yết bổ sung 6.867.158 cổ phiếu phát hành thêm trên HOSE.
- Ngày 23/09/2014 LGC niêm yết bổ sung 7.366.236 cổ phiếu phát hành thêm trên HOSE.
- Ngày 28/01/2015 LGC niêm yết bổ sung 35.700.000 cổ phiếu phát hành thêm.
- Ngày 02/03/2015 LGC niêm yết bổ sung 14.637.810 cổ phiếu thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ thực hiện 3:2.
- Ngày 21/09/2015 LGC niêm yết bổ sung 120.000.000 cổ phiếu để chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/NQ-ĐHĐCĐ/2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII.
- Tổng số cổ phiếu LGC đang niêm yết trên HOSE hiện nay là 192.854.765 cổ phiếu.

2.3 Các thành tích đạt được trong quá trình phát triển:

Qua hơn 35 năm xây dựng và phát triển, Công ty đã có những đóng góp cho sự phát triển của đất nước và đã được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì và Ba.



Huân chương lao động hạng nhất, nhì, ba

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Lắp đặt hệ thống điện, sản xuất thiết bị điện khác, sửa chữa thiết bị điện. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Bán buôn chuyên doanh khác. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Sản xuất các cấu kiện kim loại, sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh. Giáo dục nghề nghiệp. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng. Chuẩn bị mặt bằng. Khai thác xử lý và cung cấp nước, lắp đặt hệ thống cấp thoát nước. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Vận tải hàng hoá ven biển và viễn cương, vận tải hàng hoá đường thuỷ nội địa. Các dịch vụ tăng cường sức khoẻ.

Hoạt động chính của Công ty và các Công ty con trong kỳ là đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật đô thị theo phương thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (B.O.T); hợp đồng xây dựng - chuyển giao (B.T); lắp đặt hệ thống điện, sản xuất thiết bị điện khác, sửa chữa thiết bị điện; kinh doanh bất động sản.

3.2 Địa bàn kinh doanh

Địa bàn hoạt động kinh doanh chính của công ty tập trung ở khu vực Miền Trung, Miền Nam và TP.HCM.

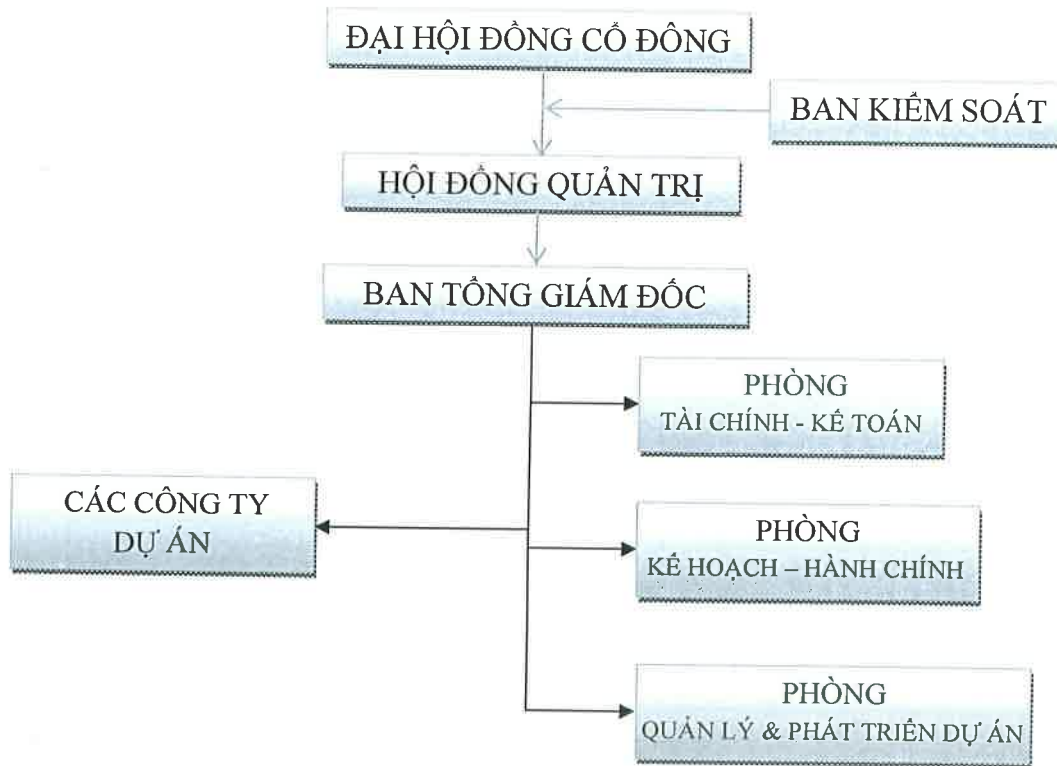
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị

Mô hình quản trị của Công ty thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị công ty được ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2018 ngày 23/4/2018 của Đại Hội đồng Cổ đông. Quy chế này quy định những

nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và cán bộ quản lý công ty.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý



Diễn giải chung:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. ĐHĐCĐ có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty; quyết định về cơ cấu vốn, bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT)

HĐQT là cơ quan quản trị Công ty, bao gồm 07 thành viên, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ.

HĐQT phải báo cáo ĐHĐCĐ về hoạt động của mình cụ thể là chỉ đạo và giám

sát của HĐQT đối với hoạt động của BDH. HĐQT có nhiệm vụ quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển Công ty; quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý Công ty; đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do ĐHĐCĐ đề ra.

Ban Kiểm soát (BKS)

BKS của Công ty gồm 03 thành viên, là cơ quan có nhiệm vụ giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

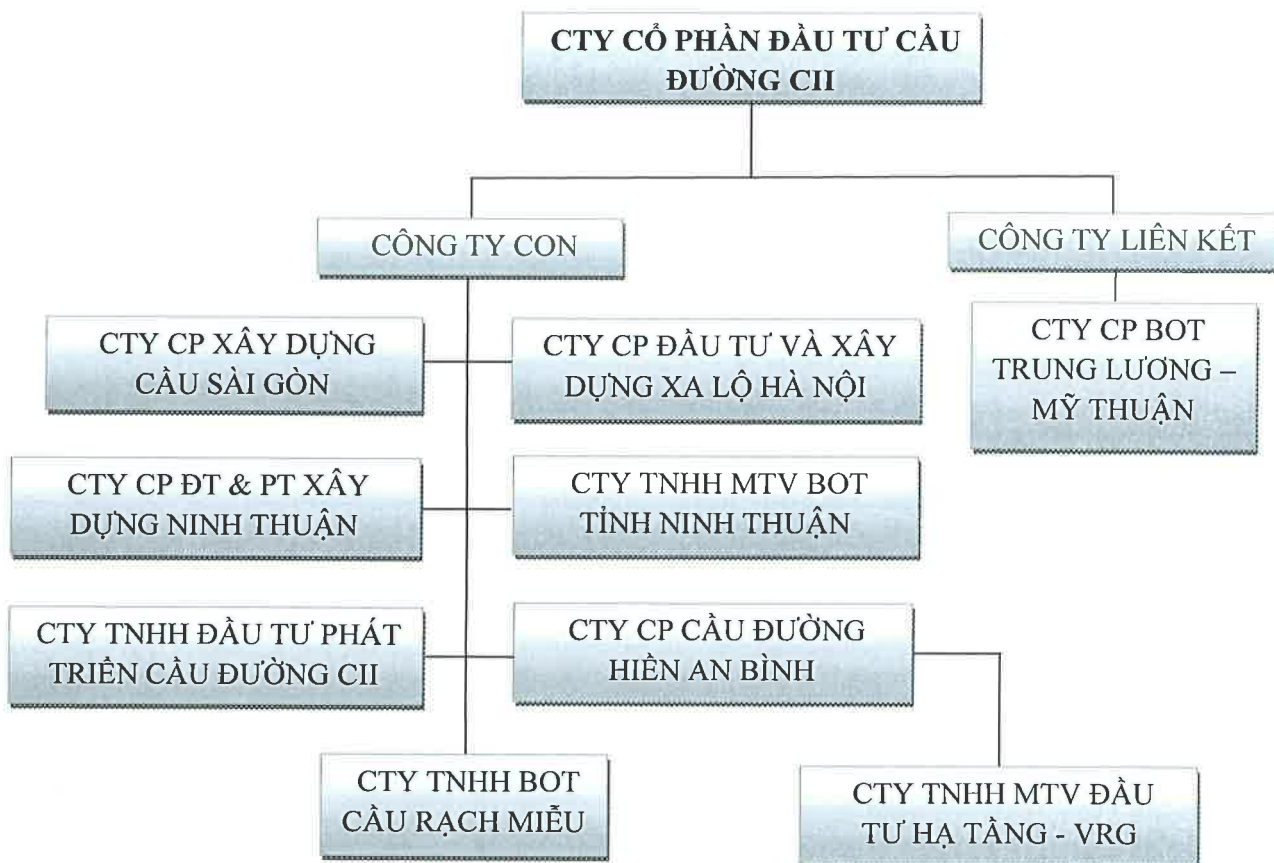
Ban điều hành

Ban điều hành thực hiện quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo chủ trương của HĐQT và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và HĐQT về toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh và thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty.

Công ty con

Sau quá trình nhận chuyển nhượng các dự án từ CII, CII B&R đã hình thành các Công ty trực thuộc.

4.3 Các công ty con, công ty liên kết:



❖ Công ty con:

a) Công ty Cổ phần Xây dựng Cầu Sài Gòn

- Địa chỉ: 50 Tôn Thất Đạm, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Xây dựng nhà các loại. Xây dựng công trình công ích. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.
- Vốn điều lệ thực góp: 24.988.350.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 89,98%.

b) Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xa lộ Hà Nội

- Địa chỉ: Tầng 20 Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Xây dựng nhà các loại. Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Xây dựng công trình công ích. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước. Lắp đặt hệ thống xây dựng. Kinh doanh bất động sản.
- Vốn điều lệ thực góp: 601.800.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 51%.

c) Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Xây dựng Ninh Thuận

- Địa chỉ: Tầng 4, 70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP.HCM.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xây dựng nhà các loại, công trình đường sắt và đường bộ, công trình công ích, công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chuẩn bị mặt bằng. Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống xây dựng khác. Hoàn thiện công trình xây dựng.
- Vốn điều lệ thực góp: 219.980.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 99,99 %.

d) Công ty TNHH MTV BOT Tỉnh Ninh Thuận

- Địa chỉ: 70 Lữ Gia - Phường 15 - Quận 11 – TP.HCM
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, các công trình công ích, các công trình đường sắt và đường bộ và

nhà ở. Quảng cáo, chuẩn bị mặt bằng, phá dỡ. Khai thác, xử lý và cung cấp nước. Lắp đặt hệ thống dẫn điện. Đại lý, môi giới, đấu giá.

- Vốn điều lệ thực góp: 422.160.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của công ty: 100%.

e) Công ty Cổ phần Cầu đường Hiền An Bình

- Địa chỉ: 70 Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP.HCM.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Khai thác, xử lý, cung cấp nước. Kho bãi và lưu giữ hàng hoá.
- Vốn điều lệ thực góp: 286.980.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 99,99%.
- Công ty Cổ phần Cầu đường Hiền An Bình là chủ sở hữu Công ty TNHH MTV Đầu tư Hạ tầng – VRG (Chủ đầu tư dự án DT741, tỉnh Bình Dương).

f) Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu

- Địa chỉ: Ấp 8, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Đầu tư xây dựng – kinh doanh – chuyển giao công trình cầu Rạch Miễu (B.O.T). Du lịch sinh thái. Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng. Quảng cáo, cung cấp xăng dầu, vận chuyển hành khách, bến xe, bãi đậu xe. Xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, đô thị, dân cư. Dịch vụ điện thoại. Dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa xe có động cơ.
- Vốn điều lệ thực góp: 264.702.232.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 50,36%.

g) Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Cầu đường CII

- Địa chỉ: 70 Lữ Gia, phường 15, quận 11, TP. Hồ Chí Minh.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật theo phương thức hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (BOT); hợp đồng xây dựng – chuyển giao (BT). Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Xây dựng công trình công ích. Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.

- Vốn điều lệ thực góp: 254.995.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 99,99%.
- ❖ Công ty liên doanh, liên kết: *Công ty Cổ phần BOT Trung Lương- Mỹ Thuận*
 - Địa chỉ: 27 Nguyễn Quý Cảnh, Phường An Phú, Quận 2, TP.HCM.
 - Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, công trình kỹ thuật dân dụng, nhà các loại. Khai thác đá, cát, sỏi. Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Vận tải hàng hoá bằng đường bộ. Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
 - Vốn điều lệ thực góp: 154.283.860.000 đồng.
 - Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 10%.

5. Định hướng phát triển của Công ty

- Chuyên môn hóa đầu tư lĩnh vực hạ tầng cầu đường.
- Cùng Công ty mẹ (CII) tham gia phát triển các dự án mới.
- Từng bước nâng cao năng lực đầu tư để tham gia đầu tư vào những dự án BOT, BT về giao thông.
- Hình thành một kênh đầu tư và huy động vốn để thực hiện chủ trương của Chính phủ trong việc phát triển hạ tầng giao thông.
- Trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư và khai thác hạ tầng đường bộ tại Việt Nam.
- Trở thành thương hiệu uy tín tại Việt Nam trong việc huy động các nguồn vốn trong nước và quốc tế để phát triển hạ tầng giao thông đường bộ Việt Nam.
- Tận dụng chuyên môn và công nghệ của các đối tác chiến lược để phát triển hạ tầng đường bộ Việt Nam theo hướng hiện đại và bền vững.
- Phát triển bền vững và mang lại lợi ích lâu dài cho cổ đông và các đối tác.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá.

6.2. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Mức độ rủi ro tín dụng của Công ty được đánh giá ở mức độ không trọng yếu bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn là các đối tác kinh doanh lâu dài của Công ty.

6.3. *Rủi ro về pháp luật*

Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nên mọi hoạt động của Công ty đều chịu ảnh hưởng bởi các quy định của pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Chứng khoán, các luật về thuế... và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, của Bộ Tài Chính, của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan ban ngành có liên quan. Điều này có thể dẫn đến rủi ro về pháp lý cho Công ty khi hiện nay hệ thống pháp luật của nước ta chưa thật sự nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn có những sửa đổi bổ sung.

Từ ngày 18/08/2014, sau khi công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII với mục tiêu chính là thực hiện các dự án đầu tư về cầu đường, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chịu rủi ro từ chính sách khi mức phí giao thông phụ thuộc vào chính sách của Nhà nước.

6.4. *Rủi ro đặc thù ngành Hạ tầng giao thông*

Với lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty là đầu tư vào các dự án về cầu, đường giao thông theo hình thức đầu tư BOT (xây dựng – kinh doanh – chuyển giao) và BT (xây dựng – chuyển giao) thường đòi hỏi quy mô vốn đầu tư lớn, trong bối cảnh thị trường tài chính gặp nhiều khó khăn thì Công ty cũng phải chịu một số ảnh hưởng nhất định khi sử dụng các công cụ tài chính.

6.5. *Rủi ro khác*

Ngoài các rủi ro trên, hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII có thể chịu rủi ro khác như thiên tai, dịch họa... đây là những rủi ro bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. **Tình hình hoạt động trong năm:**

1. **Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Công tác điều hành: Hội đồng quản trị đã thông qua Nghị quyết bổ nhiệm ông Phạm Thế Chinh thay thế ông Nguyễn Văn Thành giữ chức vụ Tổng Giám đốc công ty kể từ ngày 02/04/2018. Đồng thời bổ nhiệm ông Francis Gerard E. Aberilla thay thế ông Denn Charly G. Espanola giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc công ty kể từ ngày 01/5/2018.

- Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Công ty năm 2018 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	So sánh TH 2018/ TH 2017	So sánh TH 2018/KH 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	556.521	793.517	617.422	110,9%	77,8%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	16.051	15.640	16.872	105,1%	107,9%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	540.470	777.877	600.551	111,1%	77,2%
4. Giá vốn hàng bán	187.314	266.010	192.996	103,0%	72,6%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	353.156	511.867	407.555	115,4%	79,6%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	367.584	125.856	309.774	84,3%	246,1%
7. Chi phí tài chính	279.476	111.834	216.222	77,45%	193,3%
8. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	4.593	-	(107)	-2,3%	-
9. Chi phí bán hàng	29.504	59.409	30.801	104,4%	51,8%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	136.260	112.258	137.575	101,0%	122,6%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	280.093	354.222	332.623	118,8%	93,9%
12. Thu nhập khác	720	-	1.159	161,0%	-
13. Chi phí khác	1.042	-	1.746	167,6%	-
14. Lợi nhuận khác	(321)	-	(588)	183,2%	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	279.772	354.220	332.036	118,7%	93,7%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51.893	28.860	53.794	103,7%	186,4%
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	227.878	325.360	278.242	122,1%	85,5%
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	162.374	203.076	185.857	114,5%	91,5%
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	65.504	122.284	92.385	141,0%	75,5%

a. Tổng doanh thu: 911.376 triệu đồng, tỉ lệ 99,8% so với năm 2017, đạt 100,9% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2018, trong đó:

- Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh: 600.443 triệu đồng.
 - o Doanh thu thu phí: 570.274 triệu đồng.
 - o Doanh thu cung cấp dịch vụ: 1.894 triệu đồng.
 - o Doanh thu thi công, lắp đặt, duy tu công trình: 28.382 triệu đồng.
 - o Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết: (-107) triệu đồng.
- Doanh thu hoạt động tài chính: 309.774 triệu đồng.
- Thu nhập khác: 1.159 triệu đồng.

b. Tổng chi phí: 633.134 triệu đồng, tỉ lệ 92,4% so với năm 2017, đạt 109,5% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2018, trong đó:

- Giá vốn bán hàng: 192.996 triệu đồng.
- Chi phí tài chính: 216.222 triệu đồng.
- Chi phí bán hàng: 30.801 triệu đồng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: 137.575 triệu đồng.
- Chi phí khác: 1.746 triệu đồng.
- Chi phí thuế TNDN hiện hành: 53.794 triệu đồng.

c. Lợi nhuận sau thuế: 278.242 triệu đồng, tỉ lệ 122,1% so với năm 2017, đạt 85,5% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2018, trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ: 185.857 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số: 92.385 triệu đồng.

2. Tổ chức và nhân sự Ban điều hành:

Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
1. Ông Nguyễn Văn Thành (Miễn nhiệm ngày 02/04/2018)	Tổng Giám đốc	0,00%
2. Ông Phạm Thế Chính (Bổ nhiệm ngày 02/04/2018)	Tổng Giám đốc	0,00%
3. Ông Denn Charly G. Espanola (Miễn nhiệm ngày 01/5/2018)	Phó Tổng Giám đốc	0,00%
4. Ông Francis Gerard E. Aberilla (Bổ nhiệm ngày 01/5/2018)	Phó Tổng Giám đốc	0,00%
5. Ông Nguyễn Văn Chính	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng	0,00%

*** Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:**

- Ông Phạm Thế Chính - Tổng Giám đốc

Là Kỹ sư đường bộ chuyên ngành xây dựng cầu đường, sinh năm 1972. Ông từng là Kỹ sư tư vấn Công ty Tư vấn xây dựng công trình Hàng Không - Quân chủng Phòng không Không quân - Bộ Quốc phòng; Phó Trưởng bộ phận Sân đường Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam – ACV; Chuyên viên phòng Đầu tư, Trưởng ban Quản lý dự án Xây dựng đường Liên tỉnh Lộ 25B (giai đoạn 2) Công ty Cổ Phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM; Giám đốc Công ty TNHH MTV BOT tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Francis Gerard E. Aberilla – Phó Tổng Giám đốc

Là Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư Quản trị công nghiệp, sinh năm 1964, ông từng là Phó Tổng Giám đốc NLEX Corporation (Philippines).

- Ông Nguyễn Văn Chính – Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

Sinh năm 1979, Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp, ông từng là nhân viên kế toán Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 5, Kế toán trưởng Công ty TNHH BOT Cầu Rạch Miễu.

- Tình hình lao động: Lực lượng lao động tại Công ty tính đến 31/12/2018 được cơ cấu theo trình độ như sau:

Tiêu chí	Tỷ lệ
1. Trình độ đại học và trên đại học	90,2 %
2. Chuyên môn, nghiệp vụ	9,8 %
Tổng cộng	100%

- Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

- Chế độ làm việc: Công ty thực hiện chế độ làm việc 08 giờ/ngày, 40 giờ/tuần từ thứ 2 đến thứ 6;

- Chính sách đào tạo:

Công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn tay nghề cho cán bộ công nhân viên (CB-NV) được công ty quan tâm. Các cán bộ, nhân viên chuyên môn nghiệp vụ được cử đi học các khóa huấn luyện ngắn hạn, dài hạn theo yêu cầu của công ty thì Công ty sẽ đài thọ kinh phí.

- Chính sách lương:

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh và năng lực thực hiện công việc của người lao động, Công ty thực hiện phân phối lương phù hợp với

chức danh công việc và tính chất công việc căn cứ vào các quy định của luật lao động và các quy định của Công ty.

▪ **Chính sách khen thưởng:**

Hàng năm, Hội đồng thi đua khen thưởng của Công ty họp xét đánh giá, xếp loại dựa trên mức độ hoàn thành nhiệm vụ để làm căn cứ khen thưởng cho người lao động trong dịp cuối năm. Bên cạnh đó, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh, HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua việc trích lập Quỹ Khen thưởng phúc lợi để chi cho người lao động trong các ngày lễ lớn; khen thưởng lao động tiên tiến, các cá nhân, tập thể có sáng kiến làm lợi cho Công ty,...

▪ **Chế độ phúc lợi:**

Bên cạnh các chính sách lương thưởng, Công ty cũng quan tâm đời sống tinh thần của người lao động thông qua việc phối hợp với Công đoàn để tổ chức cho người lao động được đi nghỉ mát hàng năm. Thỏa ước lao động tập thể đã được Công ty xây dựng và đăng ký với cơ quan quản lý lao động theo đúng quy định của Pháp luật. Các chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), được Công ty thực hiện đầy đủ cho người lao động thuộc diện bắt buộc đóng BHXH, làm nghĩa vụ đóng BHXH đầy đủ và đúng hạn cho cơ quan BHXH Thành phố Hồ Chí Minh.

– **Chính sách cổ tức:**

Kết thúc niên độ tài chính hàng năm HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

3. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư:

3.1 Dự án BOT đầu tư mở rộng Quốc lộ 1 các đoạn qua tỉnh Ninh Thuận:

- Hoàn thành hồ sơ quyết toán dự án đợt 4.
- Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuẩn bị triển khai đầu tư hệ thống thu phí tự động không dừng.
- Doanh thu năm 2018 đạt 64.627 triệu đồng, so với doanh thu năm 2017 giảm 22,4%, so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đạt 94,3%.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2018 đạt 35.483 triệu đồng, so với lợi nhuận trước thuế năm 2017 giảm 43,6%, so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đạt 76,9%.

3.2 Dự án mở rộng tuyến tránh QL1A đoạn qua thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận:

- Đã ký PLHĐ điều chỉnh tên Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, điều chỉnh thời gian hoàn thành dự án, điều chỉnh bổ sung các điều khoản về bảo trì.
- Doanh thu năm 2018 đạt 154.541 triệu đồng, so với doanh thu năm 2017 tăng 16,6%, so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đạt 99,0%.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2018 đạt 72.555 triệu đồng, so với lợi nhuận trước thuế năm 2017 tăng 18,5%, so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đạt 112,9%.

3.3 Dự án cầu Sài Gòn 2: Đã giải ngân năm 2018 là 271.928.000.000 đồng.

3.4 Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Xa lộ Hà Nội:

- Hoàn thành việc đầu tư hệ thống thu phí tự động không dừng giai đoạn 1 (mỗi chiều 2 làn).
- Doanh thu năm 2018 đạt 200.423 triệu đồng, so với doanh thu năm 2017 tăng 5,9%, so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đạt 75,3%.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2018 đạt 166.447 triệu đồng, so với lợi nhuận trước thuế năm 2017 tăng 26,3%, so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đạt 115,5%.

3.5 Dự án DT 741 (Công ty VRG):

- Công tác nâng cấp cầu Phước Hòa cũ: Sở GTVT tỉnh Bình Dương đã thẩm định thiết kế cơ sở điều chỉnh ngày 03/10/2018 (tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 26,6 tỷ đồng).
- Công tác đầu tư các hạng mục bổ sung: Sở GTVT tỉnh Bình Dương đã có văn bản thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.741, tỉnh Bình Dương – phần đầu tư bổ sung (với tổng mức đầu tư là: 433.733 triệu đồng).
- Công tác trung tu đợt 2: Công ty đã triển khai thực hiện hạng mục sơn vạch kẻ đường để đảm bảo an toàn giao thông, đồng thời đang tiến hành bàn giao mặt bằng để triển khai hạng mục sửa chữa mặt đường.
- Doanh thu năm 2018 đạt 147.917 triệu đồng, so với doanh thu năm 2017 tăng 8,3%, so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đạt 101,5%.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2018 đạt 88.690 triệu đồng, so với lợi nhuận trước thuế năm 2017 tăng 17,9%, so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đạt 110,5%.

3.6 Dự án cầu Rạch Miễu (bao gồm Dự án mở rộng QL60 nối cầu Rạch Miễu đến cầu Cổ Chiên):

- Tiến độ thực hiện các gói thầu xây lắp đến ngày 31/12/2018 đạt khoảng

55% giá trị theo hợp đồng.

- Tiến độ thi công các gói thầu của Dự án hiện đang chậm khoảng 6,9% so với kế hoạch.
- Doanh thu năm 2018 đạt 208.569 triệu đồng, so với doanh thu năm 2017 tăng 6,8%, so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đạt 108,1%.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2018 đạt 103.118 triệu đồng, so với lợi nhuận trước thuế năm 2017 tăng 11,0%, so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đạt 111,1%.

3.7 Dự án BOT cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận:

Ngoài công tác triển khai thi công tại công trường. Công ty Dự án đang đề xuất, kiến nghị cơ quan Nhà nước thẩm quyền tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	9.844.942.668.072	9.362.681.386.775	- 4,9%
Tổng doanh thu	913.367.579.273	911.376.250.833	- 0,2%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	280.093.379.430	332.623.444.190	+ 18,8%
Lợi nhuận khác	(321.340.366)	(587.567.492)	+ 82,8%
Lợi nhuận trước thuế	279.772.039.064	332.035.876.698	+ 18,7%
Lợi nhuận sau thuế	227.878.812.526	278.241.521.608	+ 22,1%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,24	0,74	

+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,22	0,72	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,69	0,63	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,19	1,68	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4,96	6,46	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,00	0,06	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,42	0,46	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,07	20,08	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,02	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,52	0,55	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 192.854.765 cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 192.854.765 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

5.2 Cơ cấu cổ đông:

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	0	0%			
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	0	0%			
	- Trong nước					
	- Nước ngoài					

3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	191.582.518	99,34%	2	2	0
	- Trong nước	104.915.852	54,40%	1	1	0
	- Nước ngoài	86.666.666	44,94%	1	1	0
4	Công đoàn Công ty	0	0	0		
	- Trong nước					
	- Nước ngoài					
5	Cổ phiếu quỹ	0	0	0		
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)	0	0	0		
7	Cổ đông khác	1.272.247	0,66%	314	32	282
	- Trong nước	1.148.155	0,60%	270	25	245
	- Nước ngoài	124.092	0,06%	44	7	37
TỔNG CỘNG		192.854.765	100%	316	34	282
Trong đó: - Trong nước		106.064.007	55,00%	271	26	245
- Nước ngoài		86.790.758	45,00%	45	8	37

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Công ty đã cố gắng thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra, kết quả hoạt động năm 2018 tổng doanh thu đạt 100,9% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 và lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 85,5% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 do ghi nhận các khoản chi phí tài chính phát sinh từ việc đưa Dự án XLHN vào khai thác.
- Công tác huy động vốn đảm bảo đáp ứng kịp thời cho việc thực hiện các dự án đầu tư.
- Kịp thời triển khai thực hiện các Nghị quyết và chỉ đạo của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của công ty.

2. Tình hình tài chính:

2.1 Tình hình tài sản:

TÀI SẢN	Mã số	31/12/2018	01/01/2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	1.475.906.629.674	2.769.552.473.756

I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	120.592.676.434	771.520.852.883
1. Tiền	111	22.387.548.042	19.320.852.883
2. Các khoản tương đương tiền	112	98.205.128.392	752.200.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	33.486.004.391	205.255.346.085
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	33.486.004.391	205.255.346.085
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	1.254.506.624.498	1.724.735.294.490
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	26.886.296.624	295.155.602.350
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	478.498.068.407	380.639.413.347
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	85.472.985.493	197.808.101.513
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	669.971.065.649	856.739.752.202
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(6.321.791.675)	(5.607.574.922)
IV. Hàng tồn kho	140	29.856.254.874	37.792.560.475
1. Hàng tồn kho	141	29.856.254.874	38.420.168.047
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	-	(627.607.572)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	37.465.069.477	30.248.419.823
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	442.441.942	294.016.743
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	34.869.131.996	28.323.008.999
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	2.153.495.539	1.631.394.081
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	7.886.774.757.101	7.075.390.194.316
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	1.242.252.008.636	1.050.673.158.780
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	231.425.250.000	231.425.250.000
2. Phải thu dài hạn khác	216	1.010.826.758.636	819.247.908.780
II. Tài sản cố định	220	3.047.079.596.406	3.272.009.774.630
1. Tài sản cố định hữu hình	221	6.218.407.485	8.208.523.930
<i>Nguyên giá</i>	222	19.768.089.143	19.768.089.143
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223	(13.549.681.658)	(11.559.565.213)
2. Tài sản cố định vô hình	227	3.040.861.188.921	3.263.801.250.700
<i>Nguyên giá</i>	228	3.962.808.765.731	3.997.645.930.995
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229	(921.947.576.810)	(733.844.680.295)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	3.095.995.598.533	2.288.887.559.262
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	3.095.995.598.533	2.288.887.559.262
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	155.503.877.144	160.945.562.010
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	155.503.877.144	160.945.562.010
VI. Tài sản dài hạn khác	260	345.943.676.382	302.874.139.634
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	328.985.805.930	240.644.855.102
2. Lợi thế thương mại	269	16.957.870.452	62.229.284.532
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	9.362.681.386.775	9.844.942.668.072

2.2 Tình hình nợ phải trả:

NỢ PHẢI TRẢ	Mã số	31/12/2018	01/01/2018
A. NỢ PHẢI TRẢ	300	5.870.098.964.819	6.757.108.041.004

I. Nợ ngắn hạn	310	1.999.186.753.749	2.237.897.062.779
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	46.258.974.909	87.375.951.162
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	3.728.755.037	8.802.866.142
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	49.885.708.593	30.368.529.192
4. Phải trả người lao động	314	828.773.360	1.116.138.916
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	41.171.820.351	34.323.785.064
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	394.455.562.829	628.186.794.700
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	1.460.435.390.420	1.445.291.730.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	2.421.768.250	2.239.068.599
II. Nợ dài hạn	330	3.870.912.211.070	4.519.216.978.225
1. Phải trả dài hạn khác	337	1.348.803.948	1.488.311.758
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	3.756.133.431.890	4.404.298.691.235
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	113.429.975.232	113.429.975.232

3. Kế hoạch năm 2019:

3.1. Kế hoạch đầu tư, thực hiện các dự án:

3.1.1. Dự án BOT đầu tư mở rộng Quốc lộ 1 các đoạn qua tỉnh Ninh Thuận:

- Thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên: Dự kiến chi phí thực hiện khoảng 8,3 tỷ đồng.
- Thỏa thuận quyết toán chi phí đầu tư Dự án với Bộ GTVT.
- Triển khai thu phí điện tử tự động không dừng.
- Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	So sánh KH 2019/ TH 2018
1	Tổng doanh thu (được phân chia từ dự án mở rộng tuyến tránh Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận)	64.627	68.249	105,6%
2	Tổng chi phí	29.144	38.681	132,7%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	35.483	29.569	83,3%
ĐVT: triệu đồng				

3.1.2. Dự án mở rộng tuyến tránh QL1A đoạn qua thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận:

- Công tác duy tu bảo dưỡng thường xuyên năm 2019: Dự kiến chi phí thực hiện khoảng 1.400 triệu đồng.

- Công tác sửa chữa đột xuất: Dự kiến chi phí khoảng 9.100 triệu đồng.
- Công tác sửa chữa định kỳ (trung tu): Dự kiến thực hiện trong Quý 1/2019 với chi phí khoảng 12.082 triệu đồng.
- Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	So sánh KH 2019/ TH 2018
1	Tổng doanh thu	154.541	161.285	104,4%
2	Tổng chi phí	81.986	98.450	120,1%
3	Lợi nhuận trước thuế	72.555	62.835	86,6%
ĐVT: triệu đồng				

3.1.3. Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Xa lộ Hà Nội:

- Thực hiện đầu tư xong hệ thống thu phí tự động không dừng tại trạm thu phí Xa lộ Hà Nội, mỗi chiều 04 làn xe.
- Hoàn thành hạng mục nút giao thông hoàn chỉnh tại công chính Đại học Quốc gia thành phố và đường song hành hai bên đoạn qua nút giao thông Trạm 2.
- Làm việc với các Sở Ngành của thành phố để quyết toán giai đoạn 1 của dự án (trục đường chính Xa lộ Hà Nội từ cầu Sài Gòn đến nút giao Đại học Quốc gia).
- Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	So sánh KH 2019/TH 2018
1	Tổng doanh thu	200.423	302.999	151,2%
2	Tổng chi phí	33.976	134.532	396%
3	Lợi nhuận trước thuế	166.447	168.467	101,2%
ĐVT: triệu đồng				

3.1.4. Dự án DT 741:

- Thực hiện công tác nâng cấp cầu Phước Hòa cũ: Tổng mức đầu tư dự kiến là 26,6 tỷ đồng.
- Thực hiện công tác đầu tư các hạng mục bổ sung: Tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 433,7 tỷ đồng.

- Công tác đầu tư nâng cấp hệ thống thu phí tự động: Dự kiến thực hiện trong quý 2/2019. Tổng kinh phí dự kiến: 20 tỷ đồng.
- Công tác trung tu: Năm 2019 thực hiện theo phương án tài chính với giá trị dự kiến thực hiện là: 32 tỷ đồng.
- Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	So sánh KH 2019/ TH 2018
1	Tổng doanh thu	147.917	157.615	106,6%
2	Tổng chi phí	59.227	74.287	125,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	88.690	83.328	94%
ĐVT: triệu đồng				

3.1.5. Dự án cầu Rạch Miễu:

- Dự án mở rộng QL60: Hiện nay tiến độ thi công dự án chậm so với hợp đồng khoảng 6 tháng. Do đó, Nhà đầu tư và DNDA sẽ quyết liệt chỉ đạo các nhà thầu tăng ca, tập kết thêm thiết bị, vật tư đẩy nhanh tiến độ thi công để bù lại khối lượng bị chậm, đảm bảo hoàn thành các hạng mục dự án theo chỉ đạo của Bộ GTVT.
- Dự án cầu Rạch Miễu:
 - + Công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên: Dự kiến chi phí thực hiện khoảng 5,5 tỷ đồng.
 - + Công tác trung tu, đại tu: Dự kiến chi phí thực hiện khoảng 8,6 tỷ đồng.
- Kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	So sánh KH 2019/ TH 2018
1	Tổng doanh thu	208.569	247.990	118,9%
2	Tổng chi phí	105.451	138.224	131,1%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	103.118	109.766	106,5%
ĐVT: triệu đồng				

3.1.6. Dự án BOT cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận:

- Tổ chức việc bàn giao dự án giữa Bộ GTVT, UBND tỉnh Tiền Giang và Doanh nghiệp dự án;
- Doanh nghiệp dự án xây dựng tiến độ tổng thể và giải pháp thực hiện (cập nhật giá vật liệu theo đơn giá địa phương tại thời điểm hiện tại, cập nhật các chi phí điều chỉnh do thay đổi thiết kế cơ sở, giải pháp thi công...) thống nhất với UBND Tỉnh Tiền Giang và Bộ GTVT, báo cáo Thủ tướng Chính phủ nhằm cam kết đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, an toàn và thông tuyến vào cuối năm 2020.

3.2. Kế hoạch tài chính năm 2019:

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	So sánh KH 2019/ TH 2018
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	617.422	910.937	147,5%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	16.872	40.924	242,6%
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	600.551	870.014	144,9%
4	Giá vốn hàng bán	192.995	325.379	168,6%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	407.555	544.634	133,6%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	309.774	221.067	71,4%
7	Chi phí tài chính	216.222	254.131	117,5%
8	Lợi nhuận từ công ty liên kết	(107)	-	-
9	Chi phí bán hàng	30.801	63.327	205,6%
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30.200	37.697	124,8%
11	Phân bổ lợi thế thương mại	45.271	4.518	10%
12	CP khấu hao TSCD NG tăng thêm	62.104	62.104	100%
13	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	332.623	343.925	103,4%
14	Thu nhập khác	1.159	384	33,1%
15	Chi phí khác	1.746	300	17,1%
16	Lợi nhuận khác	(588)	84	(14,3%)
17	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	332.036	344.009	103,6%
18	Chi phí thuế TNDN hiện hành	53.794	39.253	73%
19	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh	278.242	304.756	109,5%

	nghiệp			
20	Lợi nhuận Công ty mẹ sau thuế	185.857	205.417	110,5%
21	Lợi ích cổ đông thiểu số	92.385	99.339	107,5%
ĐVT: Triệu đồng				

a) Tổng doanh thu: **1.091.465** triệu đồng, tỉ lệ 113,1% so với thực hiện năm 2018, trong đó:

- Doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh: 870.014 triệu đồng.
- Doanh thu hoạt động tài chính: 221.067 triệu đồng.
- Doanh thu hoạt động khác: 384 triệu đồng.

b) Tổng chi phí: **786.709** triệu đồng, tỉ lệ 116,2% so với thực hiện năm 2018, trong đó:

- Giá vốn bán hàng: 325.379 triệu đồng.
- Chi phí tài chính: 254.131 triệu đồng.
- Chi phí bán hàng: 63.327 triệu đồng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: 104.319 triệu đồng.
- Chi phí thuế TNDN hiện hành: 39.253 triệu đồng.
- Chi phí khác: 300 triệu đồng.

c) Lợi nhuận sau thuế: **304.756** triệu đồng, tỉ lệ 106,0% so với thực hiện năm 2018, trong đó:

- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ: 205.417 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số: 99.339 triệu đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Công ty đã tiếp nhận và quản lý, khai thác có hiệu quả đối với các dự án đầu tư.
- Công tác triển khai thực hiện các dự án đầu tư mới như: Cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận, dự án mở rộng Quốc lộ 60 nối cầu Rạch Miễu đến cầu Cổ Chiên đang gặp nhiều khó khăn.
- Công ty đã cố gắng thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do đại hội đồng cổ đông đề ra, kết quả hoạt động năm 2018 tổng doanh thu đạt 100,9% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 và lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 85,5% so với chỉ tiêu kế hoạch năm 2018.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

- Trong công tác quản lý, điều hành, Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định trong điều lệ, nghiêm chỉnh thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của hội đồng quản trị đề ra. Thường xuyên đề xuất, tham mưu Hội đồng quản trị ra các quyết định quan trọng, tạo điều kiện cho công tác giám sát của hội đồng quản trị được chặt chẽ hơn.
- Tổ chức tốt công tác giám sát và quản lý có hiệu quả các dự án đầu tư tại các công ty con, công ty liên doanh, liên kết giúp cho các doanh nghiệp dự án hoạt động ổn định, hiệu quả tăng nguồn thu cho công ty.
- Thực hiện tốt chỉ đạo của HĐQT về việc củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2019, HĐQT sẽ tập trung chỉ đạo các hoạt động chủ yếu như sau:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên cho năm tài chính 2018.
- Chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019, đặc biệt là việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2019.
- Chỉ đạo, định hướng kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty.
- Tiếp tục công tác giám sát đối với Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con trực thuộc.
- Chỉ đạo kiện toàn bộ máy quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

Công ty Cổ phần đầu tư cầu đường CII được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty Cổ phần, tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Thành viên HĐQT được nhận thù lao cho công việc của mình với tư cách là thành viên HĐQT, tổng mức thù lao của HĐQT sẽ do ĐHĐCĐ quyết định và được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

HĐQT chọn trong các thành viên của mình 1 người để bầu làm chủ tịch, có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa ĐHĐCĐ và các cuộc họp của HĐQT.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Thành viên không điều hành	Thành viên độc lập

1. Ông Lê Vũ Hoàng Đại diện cho: Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Chủ tịch HĐQT (Bầu lại 23/4/2018)	54,40%	x	
2. Ông Rodrigo E. Franco Đại diện cho: Metro Pacific Tollways Corporation	Phó Chủ tịch HĐQT (Bầu lại 23/4/2018)	44,94%	x	
3. Ông Lê Quốc Bình	Thành viên (Bầu lại 23/4/2018)	0%	x	
4. Ông Nguyễn Văn Thành	Thành viên (Hết nhiệm kỳ 23/4/2018)	0%		
5. Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên (Hết nhiệm kỳ 23/4/2018)	0%	x	x
6. Ông Dương Trường Hải	Thành viên (Bầu lại 23/4/2018)	0%	x	x
7. Ông Denn Charly G. Espanola	Thành viên (Hết nhiệm kỳ 23/4/2018)	0%		
8. Ông Phạm Thế Chính	Thành viên (Bầu bổ sung 23/4/2018)	0%		
9. Ông Francis Gerard E. Aberilla	Thành viên (Bầu bổ sung 23/4/2018)	0%		
10. Ông Christopher Daniel C. Lizo	Thành viên (Bầu bổ sung 23/4/2018)	0%	x	x

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2018:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
---------	--	--------------	---------------------

1	Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT (Xin ý kiến bằng văn bản)	12/03/2018	Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
2	Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT (Xin ý kiến bằng văn bản)	02/04/2018	- Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông. - Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc.
3	Quyết định số 01/QĐ-HĐQT	02/04/2018	Quyết định về việc miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Văn Thành.
4	Quyết định số 02/QĐ-HĐQT	02/04/2018	Quyết định về việc bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với ông Phạm Thế Chinh.
5	Quyết định số 03/QĐ-HĐQT	02/04/2018	Quyết định về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Denn Charly Gonzales Espanola.
6	Quyết định số 04/QĐ-HĐQT	02/04/2018	Quyết định về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với ông Francis Gerard Elizaga Aberilla.
7	Quyết định số 05/QĐ-HĐQT	06/04/2018	Quyết định về thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.
8	Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT (Xin ý kiến bằng văn bản)	12/06/2018	Thông qua việc vay vốn 50 tỷ tại BIDV – Chi nhánh Tây Sài Gòn nhằm bổ sung vốn lưu động và phát hành bảo lãnh năm 2018 -2019.
9	Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT (Xin ý kiến bằng văn bản)	06/07/2018	Chấp thuận góp vốn để tăng vốn điều lệ Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xa lộ Hà Nội từ 507,6 tỷ lên 850 tỷ đồng.
10	Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT (Xin ý kiến bằng văn bản)	31/10/2018	Chấp thuận góp vốn để tăng vốn điều lệ Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xa lộ Hà Nội từ 850 tỷ lên 1.180 tỷ đồng.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành làm việc ở các đơn vị khác.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1. Ông Trần Ngọc Tiến	Trưởng Ban Kiểm soát (<i>Bầu lại 23/4/2018</i>)	0,04%
2. Bà Dương Thị Long Nghi	Thành viên (<i>Bầu lại 23/4/2018</i>)	0%
3. Bà Tô Phượng Vũ	Thành viên (<i>Hết nhiệm kỳ 23/4/2018</i>)	0%
4. Bà Phạm Thị Thanh Phương	Thành viên (<i>Bầu bổ sung 23/4/2018</i>)	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- ❖ Trong năm Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động:
 - Bầu trưởng Ban Kiểm soát Nhiệm kỳ 2018-2023; phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Kiểm soát.
 - Lập kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát năm 2018;
 - Thực hiện kiểm tra và rà soát lại tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty theo bán niên và cả năm 2018;
 - Kiểm tra việc công bố thông tin của Công ty đầy đủ, trung thực và tuân thủ theo quy định của pháp luật;
 - Tham gia và đóng góp ý kiến một số cuộc họp của Hội đồng quản trị.
 - Giám sát trình tự, thủ tục tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
 - Tổng hợp và lập báo cáo của Ban Kiểm soát cho ĐHCĐ 2018.
 - Tham gia khóa đào tạo của Bộ Tài chính về Kiểm soát nội bộ.
- ❖ Về công tác giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành:
 - Trong năm, Ban Kiểm soát tham gia một số các cuộc họp HĐQT (được mời tham dự), cùng với quá trình giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, thông qua các biên bản làm việc, nghị quyết của HĐQT, các báo cáo của Công ty, phản ánh của cổ đông, Ban Kiểm soát nhận thấy các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành là đúng theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - Các sự kiện trọng yếu, nghị quyết của HĐQT, báo cáo thường niên, báo cáo tình hình quản trị, báo cáo tài chính hàng quý của Công ty, giao dịch của các đối tượng phải công bố thông tin... đều được công bố công khai trên trang web của Sở GD&ĐT TP.HCM và các phương tiện thông tin đại

chúng. Báo cáo tài chính của Công ty đều được công ty kiểm toán độc lập kiểm tra soát xét trước khi công bố theo quy định.

- Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.
 - Trong năm, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư khiếu nại nào phản ánh về hoạt động của HĐQT và Ban điều hành của Công ty.
- ❖ Về thẩm định báo cáo tài chính của Công ty:
- Trong năm, Ban Kiểm soát nắm bắt tình hình tài chính thông qua việc giám sát thường xuyên của thành viên phụ trách cũng như thông qua bộ phận kế toán, kiểm toán độc lập. Định kỳ 6 tháng, Ban Kiểm soát xem xét báo cáo quyết toán tài chính đã được soát xét của Công ty.
 - Ban Kiểm soát đã tiến hành xem xét và thống nhất về mặt cơ bản với báo cáo tài chính 2018 của Công ty CP Đầu tư Cầu đường CII đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam: "... báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất".

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

a) Thù lao Hội đồng quản trị trong năm 2017: là **814.224.490 đồng**.

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao
1	Ông Lê Vũ Hoàng	Chủ tịch	19,0%
2	Ông Rodrigo E. Franco	Phó Chủ tịch	13,5%
3	Ông Lê Quốc Bình	Thành viên	13,5%
4	Ông Nguyễn Văn Thành	Thành viên	13,5%
5	Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên	13,5%
6	Ông Dương Trường Hải	Thành viên	13,5%

7	Ông Denn Charly Gonzales Espanola	Thành viên	13,5%
Tổng cộng			100%

b) Thù lao Ban kiểm soát trong năm 2017: là **208.775.510 đồng**.

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao
1	Ông Trần Ngọc Tiến	Trưởng Ban	40%
2	Bà Dương Thị Long Nghi	Thành viên	30%
3	Bà Tô Phượng Vũ	Thành viên	30%
Tổng cộng			100%

c) Các khoản lương, thưởng Ban điều hành trong năm 2018: là **2.986.746.825 đồng**.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Các khoản Thưởng
1	Nguyễn Văn Thành (Miễn nhiệm ngày 02/04/2018)	Tổng Giám đốc	12,98%	5,06%
2	Phạm Thế Chinh (Bổ nhiệm ngày 02/04/2018)	Tổng Giám đốc	24,62%	5,06%
3	Denn Charly G. Espanola (Miễn nhiệm ngày 01/05/2018)	Phó Tổng Giám đốc	9,21%	3,38%
4	Francis Gerard E. Aberilla (Bổ nhiệm ngày 01/05/2018)	Phó Tổng Giám đốc	15,10%	2,70%
5	Nguyễn Văn Chính	Giám đốc tài chính	17,14%	4,75%
Tổng cộng: (100%)			79,06%	20,94%

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Họ tên	Ngày giao dịch	Giao dịch	Ghi chú
1	Công ty CP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TPHCM (CII)	Từ ngày 19/04/2018 đến ngày 14/5/2018	Mua 177.940 cổ phiếu LGC	Cổ đông lớn

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đầy đủ đúng các qui định về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (CPA), báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.
- Địa chỉ công bố và cung cấp Báo cáo tài chính công ty mẹ hoặc báo cáo tài chính hợp nhất: Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII (Phòng Tài chính – Kế toán), địa chỉ số 70 Lữ Gia, phường 15, quận 11, TP.HCM hoặc website: www.ciibr.com.vn.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII.

Kính báo cáo đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán, Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư được rõ.

Trân trọng.



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM THÊ CHÍNH